

Bản án số: 123/2024/HS-ST
Ngày: 14/9/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thông**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Ông **Hoàng Minh Trinh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Anh Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Tâm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 97/2024/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Kiều Quang H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 21/12/2003, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số A đường B, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Cha: **Kiều R** (sinh năm: 1980); Mẹ: **Nguyễn Thị Thu T** (sinh năm: 1985); Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ 01;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân: Ngày 23/3/2021, bị Công an quận N, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49 ngày 23/3/2021 (phạt tiền) về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” (thi hành xong ngày 22/7/2021);

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2024, tại Nhà tạm giữ Công an quận H, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00' ngày 04/5/2024, **Kiều Quang H** được B (không rõ lai lịch, bạn ngoài xã hội) rủ đi nhậu vào tối cùng ngày, H đồng ý và nảy sinh ý định sẽ sử dụng ma túy sau khi nhậu xong. Khoảng 14h00' cùng ngày, H liên hệ qua ứng dụng Telegram để mua 05 gói ma túy Ketamine và 01 gói ma túy thuốc lắc với giá

6.000.000 đồng của một người tên H1 (không rõ lai lịch), giao tại đường N, thành phố Đà Nẵng (không rõ địa chỉ cụ thể). Sau khi mua được ma túy, H cất giấu trong người và đi uống cà phê một lúc rồi về nhà. Khoảng 16h00' cùng ngày, H rủ người yêu là Đinh Thị T1 (sinh ngày: 10/5/1999; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố D, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, đang ở chơi tại nhà H) đi dạo bằng xe mô tô, T1 đồng ý. Đến khoảng 17h40' cùng ngày, khi H đang điều khiển xe mô tô biển số 43S5-4837 chở theo T1 đi đến đoạn trước khách sạn S, số A đường C, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ ma túy nêu trên bên trong túi quần bên trái phía trước H đang mặc.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, H dương tính với ma túy loại MDMA và ma túy Ketamine, T1 âm tính với chất ma túy.

Vật chứng tạm giữ:

- 05 gói nilông màu trắng, đều có kích thước (2,8 x 4,4) cm, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng; H khai nhận là ma túy tổng hợp dạng Ketamine;

- 01 gói nilông màu trắng, kích thước (7,0 x 4,4) cm, bên trong chứa các mảnh vỡ màu xám không xác định kích thước, hình dạng; (niêm phong, ký hiệu T1, gửi giám định)

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu đen - xám, gắn biển số: 43S5-4837, số máy: 2S01-017762, số khung: RLCJ2S01061017762, dung tích xi lanh: 100cm³;

- 01 điện thoại di động Iphone, màu đồng, số IMEI: 355375089099409, gắn sim số: 0936251264; của H sử dụng để liên lạc mua ma túy;

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Kiều Quang H; 01 thẻ ATM Ngân hàng B1 số: 9704187327009144411, mang tên Kiều Quang H;

- Tiền Việt Nam đồng: 120.000 đồng;

- 01 ví da đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại nhà số A đường B, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng lúc 00h40' ngày 04/5/2024, không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 350/KL-KTHS ngày 09/5/2024 của Phòng K Công an thành phố Đ, kết luận: Chia mẫu trong bì niêm phong ký hiệu T1 thành:

- Mẫu ký hiệu T1a: các mảnh vỡ màu xám không rõ hình dạng trong 01 gói nilông.

- Mẫu ký hiệu T1b: tinh thể rắn màu trắng trong 05 gói nilông có kích thước (4,4x2,8) cm.

- Các mảnh vỡ màu xám trong mẫu ký hiệu T1a gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu T1a: 1,712 gam.

- Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu ký hiệu T1b gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu T1b: 1,702 gam.

Xử lý vật chứng:

- Kết quả điều tra xác định được: 01 xe mô tô biển số: 43S5-4837, do ông Kiều R (sinh năm: 1980; Nơi ĐKKHKT: Số A đường B, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; cha ruột của H) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 04/5/2024, H mượn để đi làm, ông R không biết việc H sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận H trả lại xe cho ông R - chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

- Toàn bộ vật chứng khác và ma túy còn lại sau giám định được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu bảo quản trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Tại Bản Cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Kiều Quang H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Kiều Quang H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kiều Quang H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,915 gam ma túy mẫu T1a; 1.107 gam ma túy mẫu T1b và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

- Đối 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu đen - xám, gắn biển số: 43S5-4837, số máy: 2S01-017762, số khung: RLCJ2S01061017762, dung tích xi lanh: 100cm³, Cơ quan CSĐT Công an quận H đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Kiều R là có căn cứ, không đề cập xử lý;

- Trả lại 01 điện thoại di động Iphone, màu đồng, số IMEI: 355375089099409, gắn sim số: 0936251264; của H do không liên quan đến hành vi phạm tội;

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Kiều Quang H; 01 thẻ ATM Ngân hàng B1 số: 9704187327009144411, mang tên Kiều Quang H;

- Tiền Việt Nam đồng: 120.000 đồng;

- 01 ví da đã qua sử dụng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Kiều Quang H, Công an quận H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người tên H1 bán ma túy cho Kiều Quang H: hiện chưa xác định lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận H, thành phố Đà Nẵng tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Kiều Quang H đều khai nhận hành vi phạm tội và diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên* trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định số 350/KL-KTHS ngày 09/5/2024 của Phòng K Công an thành phố Đ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 17h40' ngày 04/5/2024, tại trước khách sạn S, số A đường C, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, Kiều Quang H có hành vi tàng trữ trái phép 1,712 gam ma túy loại MDMA và 1,702 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy (MDMA và Ketamine) so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự: $(1,712/5 + 1,702/20) = 34,24\% + 8,51\% = 42,75\% (<100\%)$.

Do đó, Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 97/CT-VKS ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố Kiều Quang H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc nên cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2021 có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bị Công an quận N, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có công cách mạng (bà nội là Phùng Thị C được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bà C có chồng là ông Ngô C1 là Liệt sĩ và được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; có ông ngoại là Nguyễn Văn M được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì và có bà ngoại là Nguyễn Thị N là Bệnh binh, tỷ lệ mất sức lao động: 61%). Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Kiều Quang H hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Đối với 01 bì ký hiệu T1 gồm: 0,915 gam ma túy mẫu T1a; 1.107 gam ma túy mẫu T1b và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định: Đây là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu đen - xám, gắn biển số: 43S5-4837, số máy: 2S01-017762, số khung: RLCJ2S01061017762, dung tích xi lanh: 100cm³; Kết quả điều tra xác định được, xe này do ông Kiều R (sinh năm: 1980; Nơi ĐKKTT: Số A đường B, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; cha ruột của H) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 04/5/2024, H mượn để đi làm, ông R không biết việc H sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận H trả lại xe cho ông R - chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone, màu đồng, số IMEI: 355375089099409, gắn sim số: 0936251264; của H sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 Chứng minh nhân dân mang tên Kiều Quang H; 01 thẻ ATM Ngân hàng B1 số: 9704187327009144411, mang tên Kiều Quang H; 01 ví da đã qua sử dụng: là giấy tờ và tài sản cá nhân của Kiều Quang H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp;

- Đối với số tiền 120.000 đồng: là tài sản cá nhân của Kiều Quang H không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với người tên H1 bán ma túy cho Kiều Quang H: hiện chưa xác định lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận H, thành phố Đà Nẵng tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Kiều Quang H** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ vào: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Kiều Quang H 02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ/tạm giam, ngày 04/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng quy định tại Điều 47 bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, T2:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì ký hiệu T1 gồm: 0,915 gam ma túy mẫu T1a; 1.107 gam ma túy mẫu T1b và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone, màu đồng, số IMEI: 355375089099409, gắn sim số: 0936251264 của Kiều Quang H.

- Trả lại cho bị cáo Kiều Quang H: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Kiều Quang H; 01 thẻ ATM Ngân hàng B1 số: 9704187327009144411, mang tên Kiều Quang H; 01 ví da đã qua sử dụng.

- Tiếp tục quy trữ số tiền 120.000 đồng của Kiều Quang H để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 9 năm 2024).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Kiều Quang H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận H;
- THA dân sự quận H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Minh Thông